

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/8/2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Trâm.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Mỹ L, sinh năm: 1998; Căn cước công dân số: 052198008220; địa chỉ thường trú: thôn L, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn L, xã A, tỉnh Gia Lai). (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng T, sinh năm: 1995; Căn cước công dân số: 052095004939; địa chỉ thường trú: thôn Th, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn Th, xã A, tỉnh Gia Lai). (vắng mặt).

Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã A, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ L trình bày:

- Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ L và bị đơn anh Lê Hoàng T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh

Bình Định (nay là UBND xã A, tỉnh Gia Lai) vào ngày 04 tháng 10 năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, lý do tính tình giữa chị L và anh T không còn hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống. Chị L đã nhiều lần yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T nhưng khi chị L gửi đơn đến Tòa án, thì chị L thấy anh T có sự thay đổi theo hướng tích cực nên chị L đã rút đơn, nhưng thời gian sau thì anh T vẫn như cũ. Vợ chồng vẫn thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, hay cãi vã hơn. Chị L và anh T đã sống ly thân hơn 04 tháng nay. Nay tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Chị L và anh T có 01 đứa con chung tên Lê Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2023. Khi ly hôn chị L xin nhận nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hoàng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn: Trước khi thành hôn anh và chị L tự nguyện tìm hiểu với nhau, được hai bên gia đình đồng ý, cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân. Đăng ký kết hôn ngày 04/10/2022 tại UBND xã A, huyện A (nay là UBND xã A, tỉnh Gia Lai) như lời chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, nên đôi lúc có lời qua tiếng lại nhưng sau đó vợ chồng vẫn hòa hợp với nhau. Anh T và chị L làm ăn ở tỉnh Đồng Nai, có mở lớp dạy trẻ, vợ chồng làm ăn bình thường, nhưng khi cãi nhau thì chị L dẫn con về quê từ tháng 3 năm 2025 sinh sống, anh vẫn gọi điện thoại và trực tiếp đến nhà hỏi thăm, năn nỉ chị L hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nay anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị L nên anh không đồng ý ly hôn với chị L, chị L có cương quyết ly hôn với anh thì anh cũng không đồng ý.

- Về nuôi con chung: Anh T và chị L có 01 đứa con chung như lời chị L trình bày là đúng. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp anh và chị L ly hôn với nhau thì anh giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Trường hợp anh và chị L ly hôn với nhau, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng

đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Cao Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Hoàng T;
- Về nuôi con chung: Giao con Lê Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2023, cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét;
- Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị Lệ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và người bị kiện cư trú tại xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Lão, tỉnh Gia Lai). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Lê Hoàng T được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hoàng T.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị Mỹ L và anh Lê Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã An Lão, tỉnh Gia Lai) vào ngày 04/10/2022 là phù

hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2022 của UBND xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định cấp cho chị Cao Thị Mỹ L và anh Lê Hoàng T. Nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau và không thể khắc phục được; chị L và anh T không chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2025 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cung cấp những tin nhắn, hình ảnh thể hiện anh T đánh đập, hăm dọa chị L. Điều này cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài.

Xét hôn nhân giữa chị Cao Thị Mỹ L và anh Lê Hoàng T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế hôn nhân của hai vợ chồng. Do đó, chấp nhận cho chị Cao Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Hoàng T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Mỹ L khai giữa chị và anh Lê Hoàng T có 01 người con chung Lê Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2023; hiện nay cháu Tr đang sống với chị L. Lời khai của chị L là phù hợp với bản sao giấy khai sinh số: 22/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Lão cấp cho Lê Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2023. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tr.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Lê Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2023 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Tr: Do chị L không có yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Mỹ L phải nộp án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên, kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị Mỹ L.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Lê Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2023 cho chị Cao Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Lê Hoàng T có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp anh Tài không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lệ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tài.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0007269 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai). Chị Lệ đã nộp đủ.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2022, ngày 04/10/2022 của UBND xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định nay là UBND xã An Lão, tỉnh Gia Lai không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Mỹ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Hoàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 5 - Gia Lai;
- Phòng Thi hành án Khu vực 5 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã An Lão, tỉnh Gia Lai.
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA